

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **63/2022/HS-ST**

Ngày: 31/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

Ông Trương Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Vĩnh Ph; Sinh ngày: 20/9/1996; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Thường trú: Thôn 3, xã HT, huyện KB, Tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Kh và bà: Nguyễn Thị M; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/3/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1995; Thường trú: Số 92 thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: 22 đường số 3, khu dân cư LCH, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Quốc Th; Sinh năm: 1999; Thường trú: Ấp AT, xã PĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Số 5 đường số 34, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Trần Đình K; Sinh năm: 1976; Trú tại: 10 đường số 78, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Đoàn Thị Ngọc H1; Sinh năm: 1989; Thường trú: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: 127/3B đường LCH, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị H2; Sinh năm: 2000; Thường trú: Số 36, thôn HB, xã QH, huyện CM, Tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: 335 đường CL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Karaoke HK; Địa chỉ: 364-366 đường CL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Nguyễn Minh M1; Sinh năm: 1980 - Là Giám đốc.

(vắng mặt)

7. Ông Phạm Minh Th1; Sinh năm: 1985; Thường trú: Ấp TH, thị trấn CĐ, huyện CĐ, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: 494/5 đường ML, phường BHHA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

8. Ông Bé Minh H3; Sinh năm: 1997; Thường trú: 245/20 đường XVNT, Phường Q, quận BTh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 416/8 đường ĐBP, Phường Q, quận BTh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 Phút ngày 27/3/2022, tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC02) phối hợp cùng Công an Quận 6 kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh Karaoke HK (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Karaoke HK) tại địa chỉ 364-366 đường CL, Phường K, Quận F thì phát hiện tại phòng 401 (tầng 4) có một số đối tượng gồm: Hà Vĩnh Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th, Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1, Nguyễn Thị H2 đang hát karaoke. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong 01 cái đĩa tròn bằng sứ màu trắng đang để trên bàn 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quán thành ống hút, 01 tấm thẻ bằng nhựa hình chữ nhật, 05 viên nén màu xanh (hình mặt cười), 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (Hà Vĩnh Ph khai là thuốc lắc và ma túy khay của Ph đem đến phòng 401 sử dụng). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Ph 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone S màu bạc, 01 chiếc xe gắn máy biển số 59S1-696.04. Sau đó, tổ công tác đã giao các đối tượng này cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Vĩnh Ph khai: Nguồn gốc ma túy bị thu giữ là của một người bạn tên Phong (không rõ lai lịch) cho Ph vào tối ngày 25/3/2022 tại một quán Bar trên đường LVQ, quận BT (không xác định được địa chỉ) để sử

dụng và Ph đã sử dụng hết 01 viên thuốc lắc, số còn lại Ph cất trong túi quần phía trước bên trái. Đến 23 giờ 30 Phút ngày 26/3/2022, sau khi cùng Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th nhậu tại quán «3 Đô», Quận 6, cả ba rủ nhau đến quán Karaoke HK hát karaoke. Tại bãi giữ xe Ph gặp Nguyễn Thị H2 và tại quầy tiếp tân, Ph gặp Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1 nên rủ những người này cùng lên phòng 401 (lầu 4) hát, tất cả đồng ý và nói sẽ lên sau. Tại phòng 401, Ph đi ra ngoài hỏi nhân viên mượn 01 cái đĩa đem vào để trên bàn (lúc này H, Th đang ngủ), sau đó Ph lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng ra quán thành ông hút rồi lấy thẻ nhựa hình chữ nhật (thẻ dùng để đi thang máy ở nhà Ph) và 02 gói nylon (01 gói chứa 05 viên thuốc lắc, 01 gói chứa ma túy khay) để hết lên đĩa chuẩn bị sử dụng thì H2, K, H1 mở cửa phòng bước vào, nhưng chưa kịp ngồi xuống thì đã bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th khai sau khi được nhân viên hướng dẫn lên phòng 401 quán Karaoke HK, cả ba (gồm Hà Vĩnh Ph, H, Th) ngồi hát karaoke khoảng 15 Phút thì Ph bỏ ra ngoài, Th và H nằm ngủ. Một lúc sau, H thức dậy thì thấy trên bàn có để 01 cái đĩa không màu trắng. Trong lúc H đang hát karaoke, Ph quay vào (lúc này Th vẫn đang ngủ). Sau đó, H2, K, H1 mở cửa phòng bước vào thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Ngoài ra, H và Th đều xác nhận không hùn tiền với Ph mua ma túy cũng như không biết việc Ph cất giữ ma túy trong người và cũng không nghe Ph nói có đem theo ma túy đến quán Karaoke HK.

Nguyễn Thị H2, Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1 khai cũng tương tự và xác nhận không biết số ma túy mà Công an thu giữ tại phòng 401 quán Karaoke HK là của ai, ở đâu có.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 27 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm Y tế Quận 6, Hà Vĩnh Ph dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1881/KL-KTHS ngày 01 tháng 4 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Minh Th1 (người chứng kiến), Hà Vĩnh Ph và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6, bên trong có:

- 05 viên nén màu xanh hình mặt cười trong 01 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9962g (một phẩy chín chín sáu hai gam), loại MDMA.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3460g (không phẩy ba bốn sáu không gam), loại Ketamine.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 41/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Hà Vĩnh Ph về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 48/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Thị H2, Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1, Phạm Minh Th1 (quản lý Cơ sở Karaoke HK). Quá trình

điều tra xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của Hà Vĩnh Ph, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Thị H2, Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1 thì ngày 29/3/2022, Công an Quận 6 đã thông báo về địa phương để xử lý hành chính.

Đối với người thanh niên tên Phong cho Hà Vĩnh Ph 02 gói ma túy ở quán Bar trên đường LVQ, quận BT, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKS-Q6 ngày 15 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hà Vĩnh Ph về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Vĩnh Ph khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 02 gói ma túy tổng hợp (01 gói chứa 05 viên thuốc lắc màu xanh hình mặt cười, 01 gói chứa ma túy khay) và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 00 giờ 05 Phút ngày 27/3/2022 tại phòng 401 (tầng 4) Cơ sở Karaoke HK, địa chỉ 364-366 đường CL, Phường K, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo xác nhận Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Thị H2, Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1 không hùn tiền với bị cáo mua ma túy, những người này cũng không biết việc bị cáo có đem theo ma túy và cất giữ ma túy trong người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Vĩnh Ph như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Hà Vĩnh Ph từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được quần thành ống hút).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 357/22 Quận 6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong có 04 viên nén màu xanh hình mặt cười có tổng khối lượng 1,6048 gam, tinh thể không màu có khối lượng 0,2553 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 đĩa băng sứ hình tròn màu trắng; 01 tấm thẻ bằng nhựa hình chữ nhật.

Trả lại bị cáo Hà Vĩnh Ph 01 chiếc xe gắn máy biển số 59S1-696.04, số máy: JC53E-0042141, số khung: RLHJC5305CY042108 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Future, sơn màu Đen Xám Vàng, dung tích 124,8); 01 chiếc điện thoại di động màu xám bạc, phía sau lưng có ghi chữ Iphone S, số Imei: 355694076547885 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0869245684) đã

được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Hà Vĩnh Ph và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng, bị cáo Hà Vĩnh Ph nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Hà Vĩnh Ph tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 1881/KL-KTHS ngày 01/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Thị H2, Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Vĩnh Ph đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Hà Vĩnh Ph đã cất giữ 1,9962 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 0,3460 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (toàn bộ số ma túy này bị cáo xác nhận là của bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Hà Vĩnh Ph cất giữ nhằm mục đích sử dụng là 41,6540%. Và vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100%, nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này»

theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hà Vĩnh Ph không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Hà Vĩnh Ph là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hà Vĩnh Ph là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như MDMA, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Hà Vĩnh Ph còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

[6.1] 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được quán thành ống hút), Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Riêng 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 357/22 Quận 6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong có 04 viên nén màu xanh hình mặt cười có tổng khối lượng 1,6048 gam, tinh thể không màu có khối lượng 0,2553 gam (mẫu vật còn

lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 đĩa bằng sứ hình tròn màu trắng; 01 tấm thẻ bằng nhựa hình chữ nhật, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59S1-696.04 thu giữ của bị cáo Hà Vĩnh Ph, theo Kết luận giám định số: 5663/KLGĐ-X(Đ4) ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL30) và Phiếu trả lời xác minh ngày 13/4/2022 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL114) thì chiếc xe có số máy: JC53E-0042141, số khung: RLHJC5305CY042108 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Future, sơn màu Đen Xám Vàng, dung tích 124,8), do ông Bé Minh H3 đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, Ông H3 khai đã bán chiếc xe lại cho người khác (do lâu quá nên ông không nhớ đã bán cho ai), nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và Ông H3 xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (BL116). Ngày 25/5/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL13), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo khai mua chiếc xe từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 8/2021 với giá 18.000.000 đồng (có Giấy đăng ký mô tô, xe máy đứng tên chủ xe là ông Bé Minh H3) và sử dụng từ đó cho đến ngày bị bắt. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59S1-696.04 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù bị cáo chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định bị cáo là người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Mặt khác, quá trình điều tra cũng không đủ căn cứ xác định bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6.4] Còn chiếc điện thoại di động màu xám bạc, phía sau lưng có ghi chữ Iphone S, số Imei: 355694076547885 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0869245684) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Hà Vĩnh Ph và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Hà Vĩnh Ph. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 47/PNK ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ-VKS-Q6 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7] Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Thị H2, Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1, Phạm Minh Th1 (quản lý Cơ sở Karaoke HK). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của bị cáo Hà Vĩnh Ph, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Thị H2 Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1 thì ngày 29/3/2022, Công an Quận 6 đã thông báo về địa phương để xử lý hành chính theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định Hà Vĩnh Ph có hành vi rủ rê, lôi kéo, tổ chức cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Thị H2, Trần Đình K, Đoàn Thị Ngọc H1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 401, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ph về hành vi này. Còn người tên Phong mà bị cáo Hà Vĩnh Ph khai cho bị cáo 02 gói ma túy ở quán Bar trên đường LVQ, quận BT, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Hà Vĩnh Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Hà Vĩnh Ph** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».
- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Hà Vĩnh Ph** 02 (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2022.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 (mười ngàn) đồng (được quán thành ống hút).
- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 357/22 Quận 6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí và cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong có 04 (bốn) viên nén màu xanh hình mặt cười có tổng khối lượng 1,6048 (một phẩy sáu không bốn tám) gam và tinh thể không màu có khối lượng 0,2553 (không phẩy hai năm năm ba) gam; 01 (một) đĩa băng sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) tấm thẻ bằng nhựa hình chữ nhật.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Hà Vĩnh Ph 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59S1-696.04, số máy: JC53E-0042141, số khung: RLHJC5305CY042108 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Future, sơn màu Đen Xám Vàng, dung tích 124,8); 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xám bạc, phía sau lưng có ghi chữ Iphone S, số Imei: 355694076547885; 01 (một) sim điện thoại số 0869245684, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Hà Vĩnh Ph và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hà Vĩnh Ph phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Hà Vĩnh Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên